

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ 29/2024/TT-BGDĐT
NGÀY 30 THÁNG 12 NĂM 2024 CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Công văn số /BGDDĐT-GDPT ngày tháng 11 năm 2025
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ ban hành quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 5 như sau:

“c) Mỗi môn học được tổ chức dạy thêm không quá 02 (hai) tiết/tuần. Trừ trường hợp đặc biệt do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định theo đề nghị của Hiệu trưởng hoặc Giám đốc hoặc người đứng đầu nhà trường (sau đây gọi chung là Hiệu trưởng).”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 6 như sau:

“1. Tổ chức hoặc cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường có thu tiền của học sinh (sau đây gọi chung là cơ sở dạy thêm) phải thực hiện các yêu cầu sau:

a) Đăng ký hình thức kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Công khai, cập nhật thường xuyên trên cổng thông tin điện tử hoặc niêm yết tại nơi cơ sở dạy thêm đặt trụ sở về các môn học được tổ chức dạy thêm; thời lượng dạy thêm đối với từng môn học theo từng khối lớp; địa điểm, hình thức, thời gian tổ chức dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm và mức thu tiền học thêm trước khi tuyển sinh các lớp dạy thêm, học thêm (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này).”

3. Giáo viên đang dạy học tại các nhà trường tham gia dạy thêm ngoài nhà trường phải báo cáo với Hiệu trưởng về môn học, địa điểm, hình thức, thời gian tham gia dạy thêm trước khi bắt đầu và cập nhật báo cáo khi có thay đổi của một trong những nội dung báo cáo.”

3. Sửa đổi điểm a khoản 2 và bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:

“2. Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm của địa phương, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý giáo dục và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm;

4. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chủ trương sáp nhập, ban hành quy định mới về dạy thêm, học thêm của địa phương thay thế quy định của các địa phương trước khi sáp nhập theo quy định tại khoản 2 Điều này”.

4. Bãi bỏ các Điều 10 và Điều 11.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“1. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn; xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

3. Thực hiện giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, giờ làm thêm và các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của các tổ chức, cá nhân dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.”

6. Sửa đổi Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT áp dụng cho khoản 3 Điều 6 Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT như sau:

“Thay thế cụm từ “Phòng Giáo dục và Đào tạo” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu” tại tiêu đề và mục ghi chú số 4 và bỏ dòng “...., ngày... tháng ... năm ...” tại tiêu đề”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Cục trưởng Cục Giáo dục Nghề nghiệp- Giáo dục Thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Viện KSND tối cao; Tòa án ND tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TƯ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TƯ của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Sở GDĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ trưởng;
- Công báo; cổng TTĐT Chính phủ; Cổng TTĐT Bộ GDĐT; các đơn vị thuộc Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thưởng